TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **52**/2023/QĐST-DS	***B**, ngày 03 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 03 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 910/2022/TLST-DS ngày 12/12/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Hùng P**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số F7, khu phố 10, phường **A**, thành phố **B**, tỉnh **Đ**.

- *Bị đơn:* Ông **Lee Hyoun S**, sinh ngày 16/04/1962.

Quốc tịch: Hàn Quốc; Hộ chiếu cũ: M35409826, Hộ chiếu mới: M395T2530, cấp ngày 01/12/2022.

Địa chỉ tạm trú cũ: Số 60C/2, tổ 2, khu phố **L**, phường **L**, thành phố **B**, tỉnh **Đ**.

Chỗ ở hiện nay: Số 2/98B, khu phố 9, phường **A**, thành phố **B**, tỉnh **Đ**.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH sơn **H**.

Địa chỉ: Số 60C/2, tổ 2, khu phố **L**, phường **L**, thành phố **B**, tỉnh **Đ**.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị **H**, sinh năm 1981, chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lee Hyoun **S** đồng ý thanh toán cho ông Trần Hùng **P** số tiền 2.053.000.000 đồng theo phương thức thanh toán như sau:

- Ngày 28/03/2023, ông Lee Hyoun **S** thanh toán cho ông Trần Hùng **P** số tiền 100.000.000 đồng.

- Ngày 28/04/2023, ông Lee Hyoun **S** thanh toán cho ông Trần Hùng **P** số tiền 100.000.000 đồng.

- Ngày 28/05/2023, ông Lee Hyoun **S** thanh toán cho ông Trần Hùng **P** số tiền 250.000.000 đồng.

- Ngày 28/06/2023, ông Lee Hyoun **S** thanh toán cho ông Trần Hùng **P** số tiền 250.000.000 đồng.

- Ngày 28/07/2023, ông Lee Hyoun **S** thanh toán cho ông Trần Hùng **P** số tiền 150.000.000 đồng.

- Ngày 28/08/2023, ông Lee Hyoun **S** thanh toán cho ông Trần Hùng **P** số tiền 150.000.000 đồng.

- Ngày 28/09/2023, ông Lee Hyoun **S** thanh toán cho ông Trần Hùng **P** số tiền 200.000.000 đồng.

- Ngày 28/10/2023, ông Lee Hyoun **S** thanh toán cho ông Trần Hùng **P** số tiền 200.000.000 đồng.

- Ngày 28/11/2023, ông Lee Hyoun **S** thanh toán cho ông Trần Hùng **P** số tiền 200.000.000 đồng.

- Ngày 28/12/2023, ông Lee Hyoun **S** thanh toán cho ông Trần Hùng **P** số tiền 200.000.000 đồng.

- Ngày 28/01/2024, ông Lee Hyoun **S** thanh toán cho ông Trần Hùng **P** số tiền 200.000.000 đồng.

- Ngày 28/02/2024, ông Lee Hyoun **S** thanh toán cho ông Trần Hùng **P** số tiền còn lại 53.000.000 đồng.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về thanh toán thì kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành:

- Ông Lee Hyoun **S** đồng ý chịu 18.265.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành.

- Ông Trần Hùng **P** đồng ý chịu 18.265.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng theo Biên lai thu số 0005398 ngày 08/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố **B**, tỉnh **Đ**. Hoàn trả cho ông **P** số tiền đã tạm ứng 18.735.000 đồng theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh **Đ**;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố **B**;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố **B**;
- Lưu.

THẨM PHÁN